



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0025422

(51)⁷ B62J 17/00; B62J 6/02; B62J 23/00

(13) B

(21) 1-2015-03591

(22) 30/09/2015

(30) 2014-202701 30/09/2014 JP

(45) 25/09/2020 390

(43) 25/04/2016 337A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

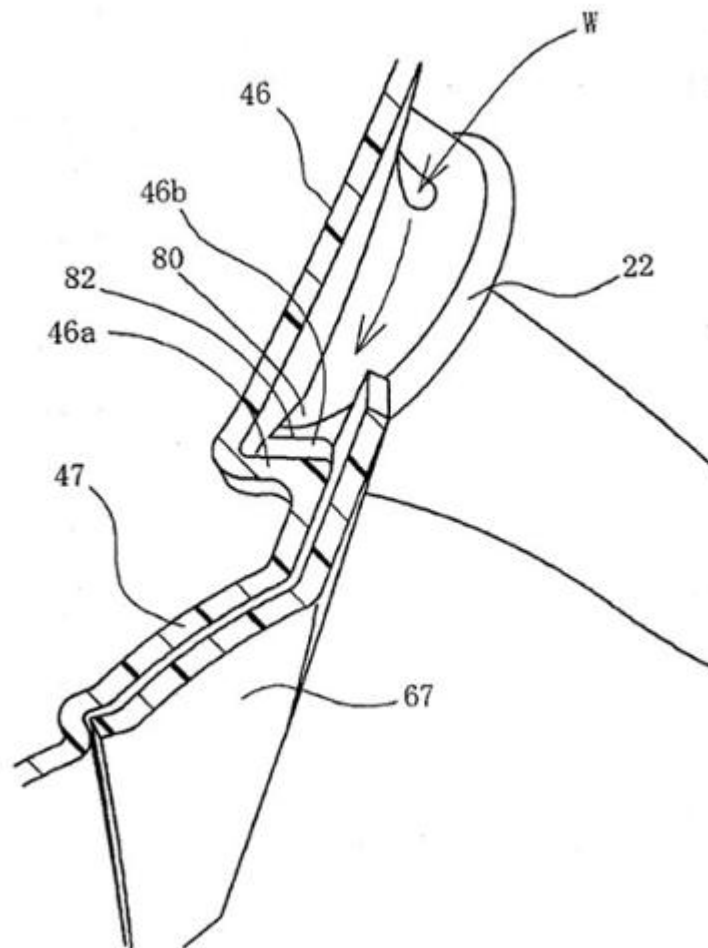
(72) Hidekazu IWATA (JP); Satsuki ARAI (JP); Taro NISHIMOTO (JP).

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NẮP CHE TRƯỚC DỪNG CHO XE NGỒI KIỂU CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến nắp che trước để dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên sao cho các giọt nước tác động vào đèn pha ít có khả năng bị thổi vào người ngồi trên xe ngồi kiểu để chân hai bên khi các giọt nước được thổi về phía sau dọc theo nắp che trước do chuyển động không khí.

Nắp che trước (26) được chia thành nắp đế (40), nắp trên (50), và nắp chụp dưới (60). Nắp đế (40) có bề mặt trên che bằng nắp trên (50) và bề mặt dưới che bằng nắp chụp dưới (60). Bậc thứ nhất (44a) được tạo ra ở bên trong nắp trên (50) vốn được che bằng nắp trên (50), và nắp trên (50), nắp đế (40), và bậc thứ nhất (44a) tạo ra rãnh (44e) kéo dài liên tục về phía sau. Bậc (46a) được tạo ra ở bên trong nắp chụp dưới (60) vốn được che bằng nắp chụp dưới (60), và có phần đầu trước (46e) kéo dài liên tục về phía sau từ vị trí bên dưới đèn pha (24). Tay cầm (22) được bố trí về phía sau rãnh (44e) và phần đầu trước (46e). Các giọt nước W đã vào trong rãnh (44e) và phần đầu trước (46e) chảy về phía sau rãnh, và phát triển thành một khối lượng nước có thể rơi xuống dưới. Ngay cả nếu nước thổi về phía sau, nó bị chặn bởi tay cầm (22).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp che trước để dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên, và cụ thể hơn đề cập đến kết cấu nắp che trước có nắp che trước bao quanh đèn pha và bao gồm nhiều bộ phận.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết nắp che trước bao quanh đèn pha và gồm nắp để bao quanh trực tiếp đèn pha và các nắp bên xếp chồng cả hai bên trái và bên phải của nắp để (xem tài liệu sáng chế 1).

Tài liệu sáng chế 1: công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2010-228533.

Trong khi xe ngồi kiểu để chân hai bên được đỗ hoặc dừng trong mưa, các giọt nước trên đèn pha do trọng lực chảy xuống dưới vào nắp che trước bao quanh đèn pha và thu lại ở đầu dưới của nắp che trước. Nếu xe sau đó bắt đầu dịch chuyển, một số các giọt nước đã thu lại ở đầu dưới của nắp che trước chạy về phía sau trên nắp che trước và được phân tán về phía sau xe từ nắp che trước do chuyển động không khí. Do vậy, khi các giọt nước được phân tán, chúng có thể được thổi vào người ngồi phía sau nắp che trước.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là ngăn không cho các giọt nước bị phân tán.

Để giải quyết vấn đề mô tả trên đây, theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên gồm nắp che trước (26) bao quanh đèn pha (24) bố trí ở phần trước của thân xe, nắp che trước (26) tạo bởi nhiều bộ phận, trong đó nắp che trước (26) bao gồm nắp để (40) liền kề với ít nhất một phần của đèn pha (24), và nắp chụp dưới

(60) nằm bên dưới và nối với nắp đế (40), nắp chụp dưới (60) kéo dài dọc theo bề mặt bên của nắp đế (40) bên dưới đèn pha (24) từ vùng phía trước của đèn pha (24) về phía vùng phía sau của đèn pha (24), và nắp chụp dưới (60) có mép trước (61b) cách xa nắp đế (40).

Theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, bậc (46a) được tạo bởi bề mặt bên và bề mặt dưới của nắp đế (40) ở vị trí quay về nắp chụp dưới (60), và nhô ra ngoài từ nắp đế (40), và nắp chụp dưới (60) được giữ tỳ với bậc (46a) để tạo ra rãnh (80) giữa nắp đế (40) và nắp chụp dưới (60).

Theo khía cạnh thứ ba của sáng chế, nắp chụp dưới (60) có đầu sau (64) kéo dài về phía sau cách xa nắp đế (40).

Theo khía cạnh thứ tư của sáng chế, nắp chụp dưới (60) có đầu trước (61a) nằm về phía sau đầu trước (46c) của nắp đế (40) như nhìn trên hình chiếu cạnh.

Theo khía cạnh thứ năm của sáng chế, nắp che sau (70) được bố trí về phía sau nắp đế (40), và nắp che sau (70) được giữ chặt với nắp đế (40) và nắp chụp dưới (60).

Theo khía cạnh thứ sáu của sáng chế, xe ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm ống đầu (12) bố trí ở đầu trước của khung xe, trục lái (13) được đỡ dịch chuyển được theo góc trên ống đầu (12), chạc trước (14) mà bánh xe trước được đỡ quay trên đó, cầu nối trên (16) nối chạc trước (14) và trục lái (13), và tay cầm (22) lắp trên cầu nối trên (16) này, đèn pha (24) được đỡ trên ống đầu (12) hoặc chạc trước (14), hai các nắp trên trái và phải (50), mỗi một trong số chúng có dạng gần như chữ V được làm thon về phía sau, được bố trí lên trên phần giữa của nắp đế (40), bậc (44a) được tạo ra ở bề mặt trên của nắp đế (40) ở vị trí quay về nắp trên (50), bậc (44a) nhô lên trên từ nắp đế (40), nắp trên (50) được giữ tỳ với bậc (44a) để tạo ra rãnh thứ hai (44e) giữa nắp đế (40) và nắp trên (50), và tay cầm (22) được bố trí ở phần kéo dài L của rãnh thứ hai (44e) mà được hướng về phía sau thân xe.

Theo khía cạnh thứ bảy của sáng chế, nắp đế (40), nắp chụp dưới (60),

và nắp trên (50) bao gồm các bộ phận riêng biệt tương ứng.

Sáng chế theo khía cạnh thứ nhất, các giọt nước đã chảy từ bề mặt của nắp che trước tới đầu dưới của nó tụ lại và được giữ giữa nắp đế và nắp che dưới. Các giọt nước phát triển từ các giọt nước nhỏ, mà có thể bị phân tán, thành lượng lớn nước gần như ít bị phân tán. Sau đó, nước được dịch chuyển về phía sau giữa nắp đế và nắp che dưới nhờ chuyển động không khí.

Sau khi nước dịch chuyển giữa nắp đế và nắp che dưới, nước đi đến đầu cuối giữa nắp đế và nắp che dưới, và được xả ra khỏi đó. Nước chảy xuống dưới hoặc về phía sau thân xe.

Do vậy, các giọt nước được ngăn không cho thổi lên mặt của người ngồi phía sau nắp che trước.

Sáng chế theo khía cạnh thứ hai, các giọt nước đã chảy xuống bề mặt của nắp che trước tới đầu dưới của nó tụ lại ở rãnh được tạo giữa nắp đế và nắp che dưới.

Nước đã tụ lại ở rãnh ít có khả năng bị phân tán do chuyển động không khí, và dịch chuyển về phía sau một cách nhanh chóng ở rãnh do không khí dịch chuyển. Do vậy, nước có thể chảy về phía sau một cách hiệu quả qua rãnh, làm giảm khả năng nước phun lên người sau.

Sáng chế theo khía cạnh thứ ba, do đầu sau của nắp che dưới cách xa về phía sau so với nắp đế, đầu sau của nắp che dưới kéo dài về phía sau dài hơn đầu sau của rãnh. Do vậy, đầu sau kéo dài có khả năng tách không khí dịch chuyển thổi ở nắp che dưới ra khỏi vùng lân cận đầu sau của rãnh để không ảnh hưởng tới vùng này. Khi nước đã chảy về phía sau qua rãnh được xả ra khỏi đầu sau của rãnh, nước có thể được xả mà không bị ảnh hưởng bởi không khí thổi ở nắp che dưới. Do đó, ảnh hưởng mà không khí thổi ở nắp che dưới theo đó nước đã chảy qua rãnh được xả là nhỏ nhất.

Sáng chế theo khía cạnh thứ tư, do đầu trước của nắp đế cách xa về phía trước so với đầu trước của nắp che dưới, không khí dịch chuyển ban đầu được tạo ra bởi đầu trước của nắp đế, nhờ đó làm giảm hướng tác động của

không khí dịch chuyển ở nắp che dưới nằm phía sau. Do vậy, nước tụ lại ở rãnh ít có khả năng bị phân tán bởi gió mạnh.

Sáng chế theo khía cạnh thứ năm, do nắp đế và nắp che dưới được nối ở các phần sau của chúng bằng nắp che sau, các vùng sau của nắp đế và nắp che dưới được che bởi nắp che sau. Do đó, nước chảy xuống các bề mặt của nắp đế và nắp che dưới mà được nối với nhau được ngăn không cho chảy về phía sau vào trong đèn pha, và nắp đế và nắp che dưới được giữ cố định với nhau.

Sáng chế theo khía cạnh thứ sáu, các giọt nước rơi vào phần trên của nắp đế chảy xuống dưới nhờ trọng lực, và tụ lại ở rãnh tạo giữa nắp trên và nắp đế. Một phần của nước đã tụ lại ở rãnh được chảy về phía sau nhờ chuyển động không khí về phía đầu đỉnh của nắp trên về cơ bản có dạng chữ V được tạo thon về phía sau.

Một phần của nước đã chảy tới đầu đỉnh của nắp trên chảy xuống dưới từ đầu nhờ trọng lực, và một phần khác của nước được phân tán dọc theo phần kéo dài của rãnh do chuyển động không khí.

Tuy nhiên, nước phân tán và phải tay cầm bố trí ở phần kéo dài của rãnh và rơi xuống xối. Do vậy, nước được ngăn không cho phun lên người ngồi sau.

Sáng chế theo khía cạnh thứ bảy, do các bộ phận cấu thành của kết cấu nắp che trước là các bộ phận riêng biệt, các kết cấu và màu sắc của chúng có thể dễ dàng được thay đổi tùy ý.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh bên phải của xe máy theo một phương án thực hiện sáng chế;

Fig.2 là hình chiếu cạnh bên trái thể hiện phần trước của thân xe của xe máy;

Fig.3 là hình chiếu bằng của phần trước của thân xe của xe máy;

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 4-4 trên Fig.3;

Fig.5 là hình phối cảnh của phần trước bên phải của phần nắp che trước;

Fig.6 là hình phối cảnh của nắp che trước khi nhìn nghiêng về bên trái từ phía sau;

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 7-7 trên Fig.2;

Fig.8 là hình vẽ thể hiện mặt cắt trên Fig.7 song song với bậc;

Fig.9 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 7-7 trên Fig.2, thể hiện nắp trên;

Fig.10 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 7-7 trên Fig.2, khi nhìn theo chiều biểu thị bởi mũi tên B trên Fig.2;

Fig.11A là hình chiếu đứng nhìn từ phía trước của nắp đế, và Fig.11B là hình chiếu đứng nhìn từ phía sau của nắp đế;

Fig.12 là hình chiếu cạnh của nắp đế;

Fig.13A là hình chiếu cạnh của nắp trên bên trái, và Fig.13B là hình chiếu bằng của nắp trên bên trái;

Fig.14A là hình phối cảnh của nắp che dưới, và Fig.14B là hình chiếu cạnh của nắp che dưới;

Fig.15A là hình chiếu cạnh của nắp che sau, và Fig.15B là hình phối cảnh phía sau của nắp che sau; và

Fig.16 là hình chiếu cạnh chi tiết rời thể hiện các bộ phận cấu thành của nắp che trước.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào các hình vẽ. Fig.1 là hình chiếu cạnh bên phải của xe máy mà sáng chế được áp dụng. Ở phần mô tả này, các hướng về phía trước, về phía sau, lên trên, xuống dưới, về bên trái, và về bên phải sẽ biểu thị các hướng đối với xe. Cụ thể là, các hướng này sẽ được xác định đối với người ngồi sau (người đi xe)

xe trong khi xe đang dịch chuyển thẳng về phía trước, và các hướng vào trong và ra ngoài sẽ được xác định đối với xe mà tâm của nó được đặt bên trong.

Xe máy (xe ngồi kiểu để chân hai bên) bao gồm ống đầu 12 lắp trên đầu trước của khung xe 10 và hai bộ phận trái và phải của chạc trước 14 mà các phần đầu trên của nó được đỡ dịch chuyển được theo góc trên ống đầu 12 bởi cầu nối trên 16 và cầu nối dưới 18. Bánh xe trước 20 được đỡ trên các đầu dưới của chạc trước 14. Bánh xe trước 20 có thể được điều khiển bởi tay cầm 22 được gắn cố định với cầu nối trên 16.

Đèn pha 24 và nắp che trước 26 bao quanh chu vi của đèn pha 24 được bố trí ở phía trước ống đầu 12. Đèn pha 24 được đỡ trên ống đầu 12 hoặc chạc trước 14 (theo phương án thực hiện này, đèn pha 24 được đỡ trên chạc trước 14).

Số chỉ dẫn 28 biểu thị chấn bùm trước, số chỉ dẫn 30 biểu thị nắp chụp trước, số chỉ dẫn 32 biểu thị yên xe của người ngồi, số chỉ dẫn 34 biểu thị động cơ, số chỉ dẫn 36 biểu thị đòn lắc sau, và số chỉ dẫn 38 biểu thị bánh xe sau.

Nắp chụp trước 30 che khung xe 10 phía sau ống đầu 12, các bên của động cơ 34, và các phần dưới trái và phải của yên xe 32. Nắp chụp trước 30 có phần trên đầu trước 30a mà chiều cao của nó về cơ bản cân bằng với vị trí của cầu nối trên 16. Nắp chụp trước 30 còn có phần dưới đầu trước 30b nhô về phía trước dưới dạng góc gần như nhọn và xếp chồng các bên của cầu nối dưới 18 và chạc trước 14.

Fig.2 là hình chiếu cạnh bên trái thể hiện phần trước của thân xe của xe máy. Trên Fig.2, nắp che trước 26 bao gồm cụm liên khối tạo bởi các bộ phận cấu thành phân chia gồm nắp đế 40 che chu vi của đèn pha 24, nắp trên 50 che bề mặt bên trên của nắp đế 40, nắp chụp dưới 60 che một phần của bề mặt dưới và đáy của nắp đế 40, và nắp che sau 70 che các phần sau của các nắp này.

Tấm chắn gió 44 được kết hợp liền khối với phần trên của nắp đế 40 và nhô lên trên từ nắp trên 50 ở phía trước tay cầm 22. Tấm chắn gió 44 tạo ra bề mặt nghiêng về phía sau và lên trên để dẫn hướng không khí dịch chuyển để thổi lên trên ở phía trước tay cầm 22, và đồng thời là vành chắn đồng hồ đo.

Đèn pha 24 tạo ra bề mặt trước uốn nghiêng về phía sau và lên trên để dẫn hướng không khí dịch chuyển để thổi về phía sau dọc theo các bề mặt trên, trái và phải của đèn pha. Nắp đế 40 có phần đầu đỉnh tạo ra bề mặt cong giữ tiếp xúc kín với các bề mặt bên của đèn pha 24 ở lân cận bề mặt trước của nó và liền kề với bề mặt trước của đèn pha 24, khiến cho phần đầu đỉnh của nắp đế 40 có thể dẫn hướng một cách hiệu quả không khí dịch chuyển đã phân chia về bên trái và về bên phải từ đèn pha 24.

Nắp trên 50 có phần trên nắp trên 53 kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau giữa tấm chắn gió 44 và đèn pha 24 và phần dưới nắp trên 55 kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau bên dưới phần trên nắp trên 53 dọc theo đầu sau của bề mặt bên trên của đèn pha 24, phần trên nắp trên 53 và phần dưới nắp trên 55 là liền khối với nhau. Nắp trên 50 dẫn không khí dịch chuyển bên trên đèn pha 24 để thổi dọc theo phần trên nắp trên 53 về phía tay cầm 22 phía sau nó và cũng dẫn không khí dịch chuyển trên bề mặt bên trên của đèn pha 24 để thổi dọc theo phần dưới nắp trên 55 về phía tay cầm 22 phía sau nó.

Phần trên nắp trên 53 và phần dưới nắp trên 55 được nối liền khối với nhau ở góc nhọn giữa chúng lên trên và về phía sau của đèn pha 24, và có phần sau liền khối 56 kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau và có đầu sau 56a nằm gần với tay cầm 22 về phía trước và lên trên cầu nối trên 16.

Phần sau 56 có mép sau 56b kéo dài gần như song song với chạc trước 14 và nằm ở phía trước cầu nối trên 16.

Phần dưới nắp trên 55 có mép dưới 57 kéo dài gần như thẳng nghiêng lên trên và về phía sau. Phần dưới nắp trên 55 có mép trước 58 nằm ở bề mặt

bên của đèn pha 24 và hơi cách xa về phía sau so với đầu trước của đèn pha 24. Mép trước 58 liền kề với mép trước 46b của phần trung gian theo phương thẳng đứng 46 của nắp đế 40. Mép trước 46b có đầu dưới (đầu trước) 46c kéo dài bên dưới đèn pha 24 và có phần nhô về phía trước.

Phần trên nắp trên 53 có mép trước 52 như nhìn trên hình chiếu cạnh, có phần trên liền kề với đầu dưới của tấm chắn gió 44 và phần dưới về cơ bản nằm ngang bằng với và liền kề với phần trên của bề mặt trước của đèn pha 24.

Nắp đế 40 có phần dưới bề mặt che bằng nắp chụp dưới 60. Nắp chụp dưới 60 có hai thành bên 67 nghiêng lên trên và về phía sau. Mỗi một trong số các thành bên 67 mở rộng liên tục lên trên theo hướng về phía sau và có đầu sau 64 nằm gần nắp trên 50 và cầu nối trên 16 và được bố trí sao cho, như nhìn trên hình chiếu cạnh, nó cách xa chạc trước 14 theo một khoảng gần như bằng với khoảng cách mà theo đó đầu sau 56a của đầu sau 56 của nắp trên 50 nằm cách xa chạc trước 14.

Nắp chụp dưới 60 có phần trước 61 che, từ bên dưới, phần dưới phía trước của nắp đế 40 và có đầu trước 61a được định vị theo một kích thước định trước d về phía sau từ đầu dưới 46c của nắp đế 40.

Bộ điều chỉnh 48 bố trí về phía sau phần dưới của nắp đế 40 nhô xuống dưới từ phần sau của nắp chụp dưới 60. Hướng chiếu của đèn pha 24 có thể được điều chỉnh khi vít điều chỉnh 48d ở đáy của bộ điều chỉnh 48 được vặn chặt hoặc nới lỏng.

Nắp che sau 70 che vùng sau của nắp đế 40 và được nối cố định với nắp đế 40 và nắp chụp dưới 60.

Nắp che sau 70 có phần trên nối với cầu nối trên 16 (được mô tả sau) và phần dưới nối với cầu nối dưới 18 qua giá đỡ 76 bằng bulông hoặc phương tiện tương tự (không được thể hiện trên hình vẽ).

Không khí dịch chuyển đã thổi tới phần dưới của các bề mặt bên của đèn pha 24 thổi về phía sau dọc theo phần trung gian 46 của nắp đế 40 và nắp

chụp dưới 60.

Số chỉ dẫn 40a biểu thị mép trước của nắp đế 40, và 61b mép trước của nắp chụp dưới 60. Mép trước 40a của nắp đế 40 được định vị về phía trước mép trước 61b của nắp chụp dưới 60.

Fig.3 là hình chiếu bằng của phần trước của thân xe của xe máy. Đèn pha 24 có dạng gần như chữ V nhô về phía trước. Nắp đế 40 bao gồm phần giữa bên trên 42 cũng có dạng gần như chữ V nhô về phía trước và về cơ bản nằm ngang bằng với và liền kề với bề mặt trước của đèn pha 24.

Nắp trên 50 (phần trên nắp trên 53) để che cả hai bên trái và phải của phần giữa 42 mở rộng về phía sau và kéo dài tới vùng lân cận tay cầm 22. Do vậy, không khí dịch chuyển hướng từ phía trước tới đèn pha 24 được chia từ giữa thân xe CL sang hai bên trái và phải bởi đèn pha 24 và nắp che trước 26, và thổi về phía sau. Đồng hồ đo 29 được bố trí về phía trước cầu nối trên 16.

Tay lái, không được thể hiện trên hình vẽ, tạo bởi tay cầm được lắp ở cầu nối trên 16, với các tay nắm lắp trên các đầu tương ứng của tay lái. Các bộ phận cấu thành thể hiện là tay cầm 22 trên Fig.2 và Fig.3 là các tay nắm thực tế. Tuy nhiên, trên các hình vẽ, tay cầm 22 sẽ được sử dụng chung khi thể hiện tay cầm hoàn toàn cho các mục đích minh họa.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 4-4 trên Fig.3. Nắp che sau 70 có phần trên với vấu lắp 73 bố trí ở phần sau phía trên của nó. Vấu lắp 73 được gắn cố định với phần nhô dưới 16a của cầu nối trên 16 bằng bộ phận cao su 73a.

Nắp che sau 70 có phần dưới mà giá đỡ 76 từ đó nhô xuống dưới được gắn bulông với cầu nối dưới 18, mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ.

Phần lắp đồng hồ đo 71 kéo dài nghiêng về phía trước và lên trên được bố trí ở phần trên của nắp che sau 70, và đồng hồ đo 29 được lắp trên phần lắp đồng hồ đo 71. Giá 49 kéo dài gần như theo phương ngang về phía sau từ phần giữa 42 được bố trí bên dưới phần lắp đồng hồ đo 71. Phía sau phần trên của đèn pha 24 được chứa bên dưới giá 49.

Fig.5 là hình phối cảnh của bộ phận đỡ 25 và phía trước bên phải của nắp che trước 26, với nắp chụp dưới 60 được tháo ra để minh họa. Nắp đế 40 có bậc 46a ở phần đầu dưới của nó, kéo dài dọc theo chu vi của đèn pha 24 gồm phần dưới đầu trước của nó.

Phần đầu trước 46e của bậc 46a vốn được định vị bên dưới đầu trước của đèn pha 24 kéo dài liên tục tới các bên trái và phải thấp hơn đầu trước của đèn pha 24. Các giọt nước W như nước mưa hoặc tương tự đã chảy xuống bề mặt của đèn pha 24 rơi và tụ lại trên bậc 46a.

Bậc 46a kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau.

Nắp chụp dưới 60 có thành bên 67 giữ tỳ với phía ngoài của bậc 46a vốn được bố trí xen giữa thành bên 67 và phần lắp bên dưới nắp trên 45. Phần lắp bên dưới nắp trên 45, bậc 46a, và thành bên 67 liên kết tạo thành rãnh 80 bao quanh bởi các phần này hở lên trên. Rãnh 80 kéo dài về phía sau dọc theo phần lắp bên dưới nắp trên 45 và có đầu sau 82 hở về phía sau của nắp che trước 26. Đầu sau 82 được định vị về phía trước đầu sau 64 (xem Fig.2) của nắp chụp dưới 60.

Phần lắp bên dưới nắp trên 45 có lỗ 45e tạo ra ở đó. Do phần lắp bên dưới nắp trên 45 và thành bên 67 của nắp chụp dưới 60 nằm cách xa với nhau bởi khe hở rộng bằng bậc 46a, đèn pha 24 chứa bên trong phần lắp bên dưới nắp trên 45 là có thể nhìn thấy qua lỗ 45e từ khe hở.

Fig.6 là hình phối cảnh của nắp che trước 26 khi nhìn nghiêng sang trái từ phía sau. Nắp trên 50 có mép sau 56b nối với thành sau 71c của nắp che sau 70, và vùng sau của nắp trên 50 được đóng bằng nắp che sau 70.

Mặt khác, đầu sau 64 của nắp chụp dưới 60 nhô về phía sau của nắp che sau 70 và không được đóng bởi nắp che sau 70.

Phần trước 61 của nắp chụp dưới 60 che, từ bên dưới, phần dưới phía trước của nắp đế 40 về phía trước bộ điều chỉnh 48.

Số chỉ dẫn 13 trên Fig.6 biểu thị trục lái được đỡ dịch chuyển được theo góc trên ống đầu 12 nhờ các ổ trục và có các phần trên và dưới lần lượt

cố định với cầu nổi trên 16 và cầu nổi dưới 18. Do vậy, khi tay cầm 22 được xoay, chạc trước 14 được xoay nhờ cầu nổi trên 16 và cầu nổi dưới 18.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 7-7 trên Fig.2. Thành bên 67 của nắp chụp dưới 60 được bố trí ra ngoài bậc 46a và có mép trên 66 nhô tới vị trí cao hơn bậc 46a.

Do vậy, rãnh 80 hở lên trên được tạo ra để được bao quanh bởi phần trung gian 46, bậc 46a, và thành bên 67 của nắp chụp dưới 60. Rãnh 80 kéo dài liên tục từ phần trước của nắp đế 40 tới phần sau của nó, và có vai trò dẫn hướng các giọt nước W rơi trên bậc 46a chảy về phía sau nhờ không khí dịch chuyển. Rãnh 80 thu hẹp dần về phía sau.

Fig.8 thể hiện mặt cắt trên Fig.7 theo hướng biểu thị bởi mũi tên trên Fig.2 sao cho rãnh 80 nằm song song với bậc 46a. Rãnh 70 có đầu sau hở về phía sau với tay cầm 22 nằm ở phía sau nó.

Do vậy, các giọt nước W đã chảy về phía sau qua rãnh 80 sẽ chảy ra khỏi đầu sau của rãnh 80 và rơi đi. Nếu các giọt nước W chảy về phía sau, thì chúng được chặn bởi tay cầm 22.

Fig.9 là hình vẽ mặt cắt ngang theo đường 7-7 trên Fig.2, thể hiện nắp trên 50. Phần trên nắp trên 53 và các phần lắp nắp trên phía trên 43 nằm dưới phần trên nắp trên 53 được nghiêng xuống dưới theo hướng ngang. Phần trên nắp trên 53 có đầu trên 54 nhô lên trên bậc thứ nhất 44a. Rãnh 44e được tạo ra giữa tấm chắn gió 44, bậc thứ nhất 44a, và phần trên nắp trên 53.

Các giọt nước W đã chảy xuống bề mặt của tấm chắn gió 44 rơi lên bậc thứ nhất 44a, và được dẫn hướng để chảy về phía sau dọc theo rãnh 44e nhờ không khí dịch chuyển.

Fig.10 thể hiện rãnh 44e từ hướng song song với bậc thứ nhất 44a như biểu thị bởi mũi tên B trên Fig.2, ở mặt cắt thể hiện trên Fig.9. Đầu trên 54 được uốn dọc theo tấm chắn gió 44, với kết quả là rãnh 44e cũng được uốn để kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau. Như được thể hiện trên Fig.2, tay cầm 22 được định vị ở phần kéo dài L của rãnh 44e.

Các bộ phận cấu thành của nắp che trước sẽ được mô tả chi tiết dưới đây.

Fig.11A là hình chiếu đứng nhìn từ phía trước nắp đế 40 và Fig.11B là hình chiếu đứng nhìn từ phía sau của nắp đế 40. Fig.12 là hình chiếu cạnh của nắp đế 40.

Nắp đế 40 gần như có dạng tam giác ngược với lỗ trước 41, cũng gần như có dạng tam giác ngược, tạo ở chính giữa. Tuy nhiên, lỗ đèn pha 40 có phần trên tạo dạng thành các rãnh trái và phải kéo dài nghiêng lên trên ở cả hai phía.

Bên trên lỗ đèn pha 41, phần giữa 40 nhô về phía trước, và các bên trái và bên phải của phần giữa 42, vốn là phần rãnh, có vai trò như các phần lắp nắp trên phía trên 43. Các phần lắp nắp trên phía trên trái và phải 43 được nghiêng lên trên về các bên và có các rãnh gài 43a, các vấu lắp 43b, các rãnh gài 43c, và các vấu lắp 43d được bố trí liên tục ra ngoài từ các mặt trong. Phần trên nắp trên 53 của nắp trên 50 được lắp ở các phần lắp nắp trên phía trên trái và phải 43 bởi các rãnh gài và các vấu lắp.

Phần giữa 42 và phần trên của nắp đế 40 có vai trò như tấm chắn gió 44. Tấm chắn gió 44 tạo ra bề mặt cong nghiêng xuống theo các hướng về phía trước, sang trái, và sang phải. Các phần lắp nắp trên phía trên 43 nhô ra ngoài từ tấm chắn gió 44 qua các phần dưới phía bên của nó và bậc thứ nhất 44a.

Các bậc thứ nhất 44a kéo dài để được nghiêng vào trong và xuống dưới dọc theo các phần lắp nắp trên phía trên 43, và liền kề với các bậc thứ hai hướng xuống 44b vốn được uốn xuống dưới giữa phần giữa 42 và các phần lắp nắp trên phía trên 43.

Tấm chắn gió 44 có các bậc thứ ba 44c có dạng gần như chữ V bên trên các bậc thứ nhất 44a.

Như được thể hiện trên Fig.11B, các phần lắp 44d của nắp che sau 70 được bố trí bên trong tấm chắn gió 44 giữa các bậc thứ nhất 44a và các bậc

thứ ba 44c.

Như được thể hiện trên Fig.12, phần lắp bên dưới nắp trên 45 được bố trí dọc theo mặt dưới của mỗi một trong số các rãnh bên của lỗ đèn pha 41. Phần lắp bên dưới nắp trên 45 có vấu lắp 45a, rãnh gài 45b, vấu lắp 45c, và vấu gài 45d được bố trí liên tục từ phần sau của phần lắp bên dưới nắp trên 45 tới phần trước của nó. Phần dưới nắp trên 55 được lắp ở phần lắp bên dưới nắp trên 45 bởi các vấu lắp và các rãnh gài.

Lỗ 45e được tạo ra giữa rãnh gài 45b và vấu lắp 45c.

Phần trung gian 46 không được che bằng nắp chụp dưới 60 và tạo ra bề mặt ngoài bố trí bên dưới phần lắp bên dưới nắp trên 45. Phần lắp nắp che dưới 47 mà nắp chụp dưới 60 được lắp ở đó được bố trí bên dưới phần trung gian 46.

Bậc 46a được bố trí ở biên giữa phần trung gian 46 và phần lắp nắp che dưới 47. Phần lắp nắp che dưới 47 là cao hơn ra ngoài so với phần trung gian 46.

Mép trước 46b của phần trung gian 46 được tạo nghiêng về phía trước liên tục từ mép trước của phần lắp bên dưới nắp trên 45, và có đầu dưới 46c là đầu trước nhất.

Phần lắp nắp che dưới 47 có các rãnh gài 47a và 47b được tạo ở phía trước và các phần sau của bề mặt bên của nó, và phần lắp yên xe 47c dùng cho nắp che sau 70 ở phần sau của nó. Phần lắp nắp che dưới 47 có đầu trước 47d là đầu trước nhất cách xa về phía sau so với mép dưới 46d của phần trung gian 46 và định vị xuống dưới từ mép dưới 46d với bậc đặt giữa chúng.

Phần lắp nắp che dưới 47 có phần dưới tách biệt với bộ điều chỉnh 48. Phần dưới của phần lắp nắp che dưới 47 có phần nằm về phía trước từ bộ điều chỉnh 48 và có rãnh gài 47d được tạo ra ở đáy của nó. Bộ điều chỉnh 48 có dạng gần như tam giác như nhìn trên hình chiếu cạnh, và được tách khỏi phần lắp nắp che dưới 47 bằng biên thẳng kéo dài nghiêng về phía sau và lên trên.

Bộ điều chỉnh 48 có đầu trước nằm cắt ngang rãnh 47e tạo ở đầu sau của phần đầu dưới của phần lắp nắp che dưới 47. Khe 48b được tạo ra bên trên đáy 48a của bộ điều chỉnh 48. Phần trước 61 của nắp chụp dưới 60 gài trong rãnh 47e và khe 48b.

Đáy 48a của bộ điều chỉnh 48 có khe hở 48c tạo ra ở đó kéo dài dọc theo các hướng trước sau. Phần lắp yên xe 47c được sử dụng để điều chỉnh hướng chiếu.

Fig.13A là hình chiếu cạnh của nắp trên bên trái 50, và Fig.13B là hình chiếu bằng của nắp trên bên trái 50. Hai nắp trên trái và phải 50 là các dạng đối xứng. Như được thể hiện trên Fig.13A, phần trên nắp trên 53 của nắp trên 50 có bề mặt bên trong mà phần nhô gài thứ nhất 53a của nó gần mép trước 52, vấu lắp thứ nhất 53b nằm phía sau phần nhô gài thứ nhất 53a, phần nhô gài thứ hai 53c nằm phía sau vấu lắp thứ nhất 53b ở lân cận vùng nơi mà phần trên nắp trên 53 được nối với phần dưới nắp trên 55, và vấu lắp thứ hai 53d gần mép sau 56b. Mỗi một trong số các phần nhô này và các vấu lắp nhô vào trong và nghiêng về phía sau.

Tương tự, phần dưới nắp trên 55 có trên bề mặt trong của nó vấu lắp thứ nhất 55a ở phần đầu sau của nó, phần nhô gài thứ nhất 55b nằm ở phía trước vấu lắp thứ nhất 55a ở phần trung gian theo phương dọc của nó, vấu lắp thứ hai 55c nằm gần phần đầu trước của nó, và phần nhô gài thứ hai 55d ở đầu trước của nó, các vấu lắp và các phần nhô gài được bố trí dọc theo mép dưới 57.

Fig.14A là hình phối cảnh của nắp chụp dưới 60 khi được nhìn nghiêng từ bên trên, và Fig.14B là hình chiếu cạnh của nắp chụp dưới 60. Nắp chụp dưới 60 có, là kết cấu liền khối, phần trước 61 có dạng gần như chữ U khi nhìn trên hình chiếu bằng, và hai thành bên trái và phải 67 nối với nhau bởi phần trước 61.

Phần trước 61 là phần xếp chồng phần đầu dưới của phần lắp nắp che dưới 47 được bố trí về phía trước bộ điều chỉnh 48, và các thành bên 66 xếp

chồng phần lắp nắp che dưới 47.

Phần trước 61 có các phần nhô gài 62 và 63 bố trí ở phía trước và các phần sau của nó gài với bề mặt dưới của phần lắp nắp che dưới 47 và phần trước của bộ điều chỉnh 48. Các thành bên 67 cũng có các mặt trong mà các phần nhô gài 67a và 67b của nó bố trí ở phía trước và các phần sau của nó gài với phần lắp nắp che dưới 47.

Các đầu sau 64 của các thành bên 67 mở rộng với các phần nhô lắp 65 nhô vào trong từ các mặt bên của nó. Các đầu sau 64 và các thành bên 67 có các mép trên 66.

Fig.15A là hình chiếu cạnh của nắp che sau 70, và Fig.15B là hình phối cảnh phía sau của nắp che sau 70.

Nắp che sau 70 có phần lắp đồng hồ đo 71 ở phần trên của nó. Phần lắp đồng hồ đo 71 có các lỗ lắp đồng hồ đo 71a và 71b tạo ra ở đó. Phần lắp đồng hồ đo 71 bao gồm các thành nhô trái và phải 71c nhô lên trên.

Các thành nhô trái và phải 71c có phần lắp yên xe tương ứng 74 ở các phần trên của nó được nối với các phần lắp 44d của nắp đế 40.

Phần lắp đồng hồ đo 71 được tạo nghiêng về phía sau và xuống dưới và có đầu sau liền kề với thân chính 72 kéo dài nghiêng về phía sau theo phương thẳng đứng.

Thân chính 72 có hai vấu lắp trái và phải 73 ở phần trên nhô về phía sau.

Các vấu lắp 73 được giữ chặt với cầu nối trên 16.

Thân chính 72 có các vấu 75 ở các bên trái và bên phải của phần trung gian theo phương thẳng đứng của nó. Các phần nhô lắp 65 của nắp chụp dưới 60 được giữ chặt với các vấu 75.

Thân chính 72 có hai giá đỡ trái và phải 76 kéo dài xuống dưới từ phần dưới của nó. Các giá đỡ 76 được giữ chặt với cầu nối dưới 18.

Các giá đỡ 77 (xem Fig.15A) nhô về phía trước được bố trí liền khối ở các bên trái và bên phải của phần trung gian theo phương thẳng đứng của

thân chính 72. Các lỗ lắp 77c tạo ra ở các đầu đỉnh của các giá đỡ 77 được đặt bên trên các phần lắp yên xe 47c của nắp che dưới các phần lắp 47, và các giá đỡ 77 được giữ chặt với các phần lắp yên xe 47c, nhờ đó lắp liền khối nắp đế 40 và nắp che sau 70.

Tiếp theo, quy trình lắp nắp che trước 26 sẽ được mô tả dưới đây. Fig.16 là hình chiếu cạnh chi tiết rời thể hiện các bộ phận cấu thành của nắp che trước 26.

Nắp trên 50 được lắp ở phần trên của nắp đế 40. Trước tiên, phần trên nắp trên 53 được đặt chồng lên phần lắp nắp trên phía trên 43 và phần dưới nắp trên 55 được đặt chồng lên phần lắp bên dưới nắp trên 45. Phần nhô gài thứ nhất 53a và phần nhô gài thứ hai 53c lần lượt được đưa vào trong rãnh gài 43a và rãnh gài 43c. Phần nhô gài thứ hai 55d và phần nhô gài thứ nhất 55b lần lượt được đưa vào trong rãnh gài 45d và rãnh gài 45b. Sau khi nắp trên 50 được định vị, nó được đẩy về phía sau để làm cho phần nhô gài thứ nhất 53a và phần nhô gài thứ hai 53c lần lượt gài vào rãnh gài 43a và rãnh gài 43c, và còn làm cho phần nhô gài thứ hai 55d và phần nhô gài thứ nhất 55b lần lượt gài vào rãnh gài 45d và rãnh gài 45b. Đồng thời, vấu lắp thứ nhất 53b và vấu lắp thứ hai 53d lần lượt được đặt chồng lên vấu lắp 43b và vấu lắp 43d, và vấu lắp thứ nhất 55a và vấu lắp thứ hai 55c lần lượt được đặt chồng lên vấu lắp 45a và vấu lắp 45c. Sau đó các vấu lắp này được nối liền khối với nhau từ bên trong nhờ các vít tự khoan hoặc phương tiện tương tự.

Sau đó, nắp trên 50 được lắp trên phần lắp phía trên của nắp đế 40, tạo ra rãnh 44e.

Sau đó, đèn pha 24 được lắp ở phía trong nắp đế 40, và nắp che sau 70 với đồng hồ đo 29 lắp ở đó được đặt lên vùng sau của nắp đế 40. Lỗ lắp 77c tạo ở giá đỡ 76 được đặt chồng lên phía ngoài phần lắp yên xe 47c, và giá đỡ 77 được bắt bulông sang các bên. Phần lắp đồng hồ đo 71 được đặt vào tấm chắn gió 44, và phần lắp yên xe 74 được đặt chồng lên phần lắp 44d và bắt bulông vào đó.

Sau đó, nắp chụp dưới 60 được lắp. Trước tiên, phần trước 61 được đặt trên phần dưới phía trước của phần lắp nắp che dưới 47 của nắp đế 40 từ bên dưới phía trước của phần lắp nắp che dưới 47, và thành bên 67 được đặt chồng lên phần lắp nắp che dưới 47. Sau đó phần nhô gài 62 được lắp vào trong đầu trước 47d ở trạng thái này, phần nhô gài 63 được lắp vào trong khe 48b, và phần nhô gài 67a và phần nhô gài 67b lần lượt được đưa vào trong rãnh gài 47a và rãnh gài 47b. Khi nắp chụp dưới 60 được đẩy về phía sau, phần trước 61 gài đầu trước 47d, phần nhô gài 63 gài vào khe 48b, phần nhô gài 67a gài vào rãnh gài 47a, và phần nhô gài 67b gài vào rãnh gài 47b.

Do đó, nắp chụp dưới 60 được lắp một cách đơn giản và nhanh chóng vào nắp đế 40 nhờ mỗi gài đơn giản khi nắp chụp dưới 60 được đẩy về phía sau. Do phần nhô lắp 65 của đầu sau 64 được giữ tỳ với vấu 75, nắp chụp dưới 60 có thể được nối liền khối với nắp che sau 70 bằng cách bắt bulông phần nhô lắp 65 với vấu 75.

Do nắp chụp dưới 60 và nắp đế 40 được nối với với nhau bằng cách giữ chặt nhờ nắp che sau 70 mặc dù nắp chụp dưới 60 được lắp ở nắp đế 40 nhờ mỗi gài, nắp chụp dưới 60 có thể được lắp đúng vị trí một cách tin cậy.

Do nắp che trước 26 được kết hợp liền khối với đèn pha 24 theo tương quan bao quanh, nắp che trước 26 được định vị về phía trước ống đầu 12, và vấu lắp 73 được lắp với phần nhô dưới 16a của cầu nối trên 16.

Hơn nữa, các giá đỡ 76 được đặt lên phía trước cầu nối dưới 18, và giữ chặt với cầu nối dưới 18 bằng các bulông bắt từ phía trước. Do vậy, nắp che trước 26 được lắp trên phần trên của cầu nối trên 16.

Tiếp theo, sự vận hành theo phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả dưới đây. Khi xe máy được đỗ hoặc dừng lại trong mưa, các giọt nước rơi vào bề mặt của nắp che trước 26 chảy xuống bề mặt của nắp che trước 26 nhờ trọng lực, và sau đó tụ lại ở rãnh 80 được tạo ra giữa bậc 46a của nắp đế 40 và nắp chụp dưới 60. Tương tự, các giọt nước rơi vào bề mặt của đèn pha 24 chảy xuống bề mặt ống kính và sau đó chảy xuống bề mặt của nắp che trước

26 và tụ lại ở rãnh 80.

Do vậy nước thu gom lại trong rãnh 80 phát triển thành khối lượng tương đối lớn. Sai đó khi xe máy bắt đầu dịch chuyển, nước trong rãnh 80 gần như không bị phân tán ra xung quanh.

Khi không khí dịch chuyển chảy vào trong rãnh 80, nước dịch chuyển về phía sau ở rãnh 80 được tạo giữa nắp đế và nắp che dưới do không khí dịch chuyển.

Khi nước đến đầu sau của rãnh 80, nó được xả ra khỏi đó và chảy xuống dưới hoặc về phía sau xe máy. Do vậy, các giọt nước được ngăn không cho thổi vào mặt của người ngồi phía sau nắp che trước 26.

Nước gần như không bị phân tán do chuyển động không khí và dịch chuyển về phía sau trong rãnh 80 do không khí dịch chuyển. Do vậy, nước được thổi một cách hiệu quả về phía sau qua rãnh, khiến cho khả năng nước thổi vào người ngồi sau là nhỏ nhất.

Rãnh 80 có thể không cần thiết, và có thể được thay thế bằng rãnh dạng khác để thu nước một cách dễ dàng.

Hơn nữa, do đầu sau 64 của nắp chụp dưới 60 cách xa về phía sau từ đầu sau của nắp đế 40, đầu sau 64 của nắp chụp dưới 60 kéo dài về phía sau dài hơn đầu sau của rãnh 80. Do vậy, đầu sau kéo dài 64 có khả năng tách không khí dịch chuyển thổi ở nắp chụp dưới 60 để không tác động tới vùng ở lân cận đầu sau của rãnh 80. Khi nước đã chảy về phía sau qua rãnh 80 được xả ra khỏi đầu sau của rãnh 80, nước có thể được xả mà không bị ảnh hưởng bởi không khí thổi ở nắp chụp dưới 60. Do đó, hiệu quả mà không khí thổi ở nắp chụp dưới 60 sao cho mà nước đã chảy qua rãnh 80 được xả ở đó là nhỏ nhất.

Do đầu trước 46c của nắp đế 40 cách xa về phía trước so với đầu trước 61a của nắp chụp dưới 60, không khí dịch chuyển được tạo ra ban đầu bởi đầu trước của nắp đế 40, nhờ đó làm giảm tác động trực tiếp của không khí dịch chuyển ở nắp chụp dưới 60 nằm phía sau. Do vậy, nước tụ lại ở rãnh 80

ít có khả năng bị phân tán bởi gió mạnh.

Như được thể hiện trên Fig.16, phần lắp yên xe 47c trên phần lắp nắp che dưới 47 ở phần đầu sau của nắp đế 40 được nối với giá đỡ 77 của nắp che sau 70 bằng cách giữ chặt, và phần nhô lắp 65 ở phần đầu sau của nắp chụp dưới 60 được nối với vấu 75 của nắp che sau 70 bằng cách giữ chặt. Do vậy, lỗ hở về phía sau nắp đế 40 và nắp chụp dưới 60 có thể được che bởi nắp che sau 70. Do đó, nước chảy xuống các bề mặt của nắp đế 40 và nắp chụp dưới 60 được ngăn không cho chảy về phía sau vào trong đèn pha 24, và nắp đế 40 và nắp chụp dưới 60 được giữ cố định với nhau.

Như được thể hiện trên Fig.9 và Fig.10, các giọt nước W rơi vào phần trên của nắp đế 40 như tấm chắn gió 44, v.v. chảy xuống dưới nhờ trọng lực, và tụ lại ở rãnh 44e tạo giữa phần trên nắp trên 53 của nắp trên 50 và bậc thứ nhất 44a của nắp đế 40. Một phần của nước đã tụ lại ở rãnh 44e được chảy về phía sau nhờ chuyển động không khí về phía đầu đỉnh của phần trên nắp trên 53 về cơ bản có dạng chữ V được tạo thon về phía sau.

Một phần của nước đã chảy tới đầu đỉnh của phần trên nắp trên 53 chảy xuống dưới từ đầu nhờ trọng lực, và một phần khác của nước được phân tán dọc theo phần kéo dài của rãnh 44e do chuyển động không khí.

Tuy nhiên, như được thể hiện trên Fig.10, do tay cầm 22 được bố trí ở phần kéo dài của rãnh 44e, nước phân tán từ đầu đỉnh của rãnh 44e va chạm tay cầm 22 và rơi xuống xuôi. Do vậy, nước được ngăn không cho thổi vào người ngồi sau.

Ngoài ra, do nắp đế 40, nắp trên 50, và nắp chụp dưới 60, có vai trò như các bộ phận cấu thành của nắp che trước 26, là các bộ phận riêng biệt, các kết cấu và màu sắc có thể dễ dàng được thay đổi tùy ý. Ví dụ, nếu các bộ phận được đúc sẵn theo các màu sắc khác nhau, thì có thể chế tạo nắp che trước theo kết hợp màu sắc sắc sỡ một cách đơn giản mà không cần sơn bằng cách đưa các bộ phận với nhau.

Sáng chế không bị giới hạn ở phương án thực hiện nêu trên, nhưng các

biến thể và ứng dụng khác nhau có thể được thực hiện trong phạm vi của sáng chế.

Ví dụ, nắp chè trước 26 mà sáng chế được áp dụng có thể không cần bao gồm nhiều bộ phận, mà có thể bao gồm một bộ phận. Tuy nhiên, nếu nắp che trước là dạng cụm có thể phân chia tạo bởi các bộ phận riêng biệt, thì các rãnh 80 và 44e có thể dễ dàng được tạo ra, và số lượng bộ phận phân chia là tùy ý.

Các bộ phận cấu thành của nắp che trước có thể được nối với nhau bằng các quy trình khác nhau mà không cần phương pháp giữ chặt trừ khi có giới hạn cụ thể.

Xe mà sáng chế được áp dụng có thể là xe ngồi kiểu để chân hai bên thay cho xe máy.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm nắp che trước (26) bao quanh đèn pha (24) bố trí ở phần trước của thân xe, nắp che trước (26) tạo bởi nhiều bộ phận;
 trong đó nắp che trước (26) bao gồm:
 nắp đế (40) liền kề với ít nhất một phần của đèn pha (24), và
 nắp chụp dưới (60) nằm bên dưới và được nối với nắp đế (40);
 nắp chụp dưới (60) kéo dài dọc theo bề mặt bên của nắp đế (40) bên dưới đèn pha (24) từ vùng phía trước của đèn pha (24) về phía vùng phía sau của đèn pha (24); và
 nắp chụp dưới (60) có mép trước (61b) cách xa với nắp đế (40);
 trong đó nắp chụp dưới (60) là một bộ phận cấu thành, và là kết cấu liền khối, phần trước (61) có dạng gần như chữ U khi nhìn trên hình chiếu bằng, và hai thành bên trái và phải (67) được nối vào phần trước (61),
 bậc (46a) được tạo bởi bề mặt bên và bề mặt dưới của nắp đế (40) ở vị trí quay mặt với nắp chụp dưới (60), và nhô ra ngoài từ nắp đế (40); và
 nắp chụp dưới (60) được giữ tỳ với bậc (46a) để tạo ra rãnh (80) giữa nắp đế (40) và nắp chụp dưới (60).
2. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 1, trong đó nắp chụp dưới (60) có đầu sau (64) kéo dài về phía sau cách xa nắp đế (40).
3. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 1 hoặc 2, trong đó nắp chụp dưới (60) có đầu trước (61a) nằm về phía sau đầu trước (46c) của nắp đế (40) khi nhìn trên hình chiếu cạnh.
4. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm

bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3,

trong đó nắp che sau (70) được bố trí về phía sau nắp đế (40); và
nắp che sau (70) được giữ chặt với nắp đế (40) và nắp chụp dưới (60).

5. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên gồm nắp che trước (26) bao quanh đèn pha (24) bố trí ở phần trước của thân xe, nắp che trước (26) tạo bởi nhiều bộ phận;

trong đó nắp che trước (26) bao gồm:

nắp đế (40) liền kề với ít nhất một phần của đèn pha (24), và
nắp chụp dưới (60) nằm bên dưới và được nối với nắp đế (40);

nắp chụp dưới (60) kéo dài dọc theo bề mặt bên của nắp đế (40) bên dưới đèn pha (24) từ vùng phía trước của đèn pha (24) về phía vùng phía sau của đèn pha (24); và

nắp chụp dưới (60) có mép trước (61b) cách xa với nắp đế (40);

trong đó xe ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm ống đầu (12) bố trí ở đầu trước của khung xe, trục lái (13) được đỡ dịch chuyển được theo góc trên ống đầu (12), chạc trước (14) mà bánh xe trước được đỡ quay trên đó, cầu trên (16) liên kết chạc trước (14) và trục lái (13), và tay cầm (22) lắp trên cầu trên (16);

đèn pha (24) được đỡ trên ống đầu (12) hoặc chạc trước (14);

hai nắp trên trái và phải (50), mỗi một trong số chúng có dạng gần như chữ V được làm thon về phía sau, được bố trí lên phía trên phần giữa của nắp đế (40);

bạc (44a) được tạo ra ở bề mặt trên của nắp đế (40) ở vị trí quay mặt về nắp trên (50), bạc (44a) nhô lên trên từ nắp đế (40);

nắp trên (50) được giữ tỳ với bạc (44a) để tạo ra rãnh thứ hai (44e) giữa nắp đế (40) và nắp trên (50); và

tay cầm (22) được bố trí ở phần kéo dài L của rãnh thứ hai (44e) được hướng về phía sau thân xe.

6. Kết cấu nắp che trước dùng cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 5, trong đó nắp đế (40), nắp chụp dưới (60), và nắp trên (50) bao gồm các bộ phận riêng biệt tương ứng.

FIG.1

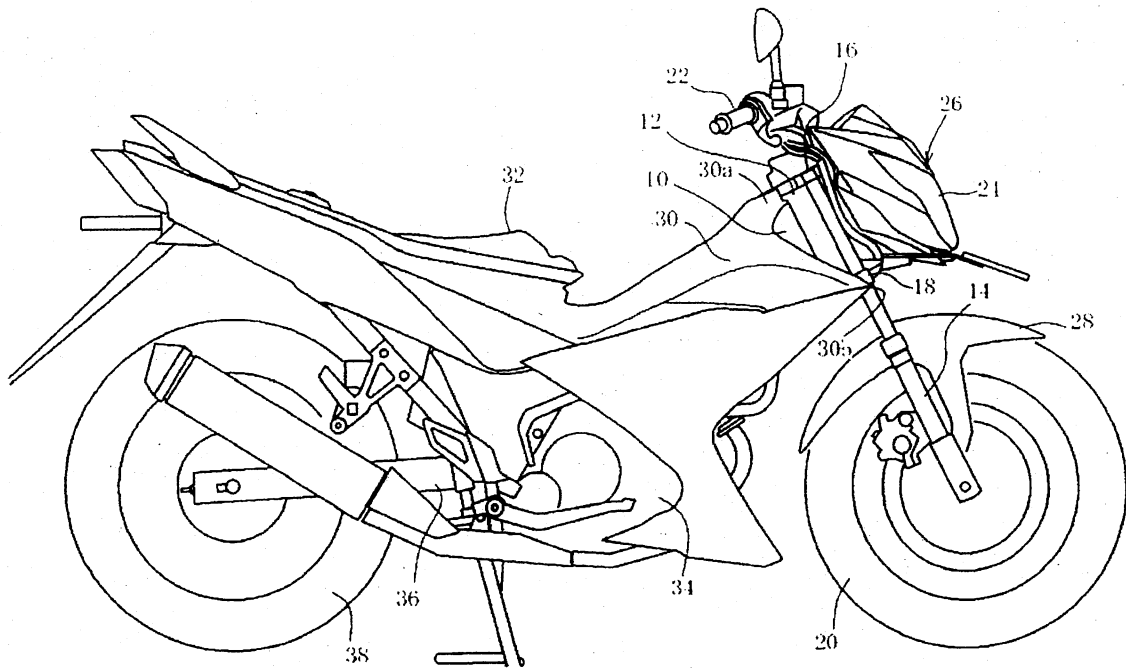


FIG.2

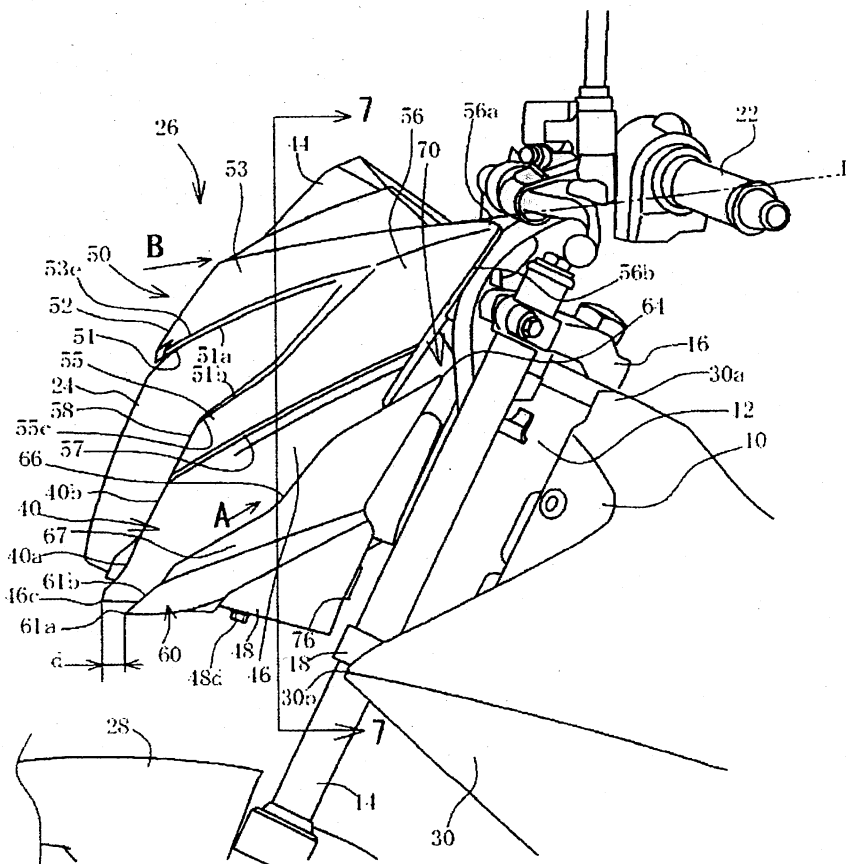


FIG.3

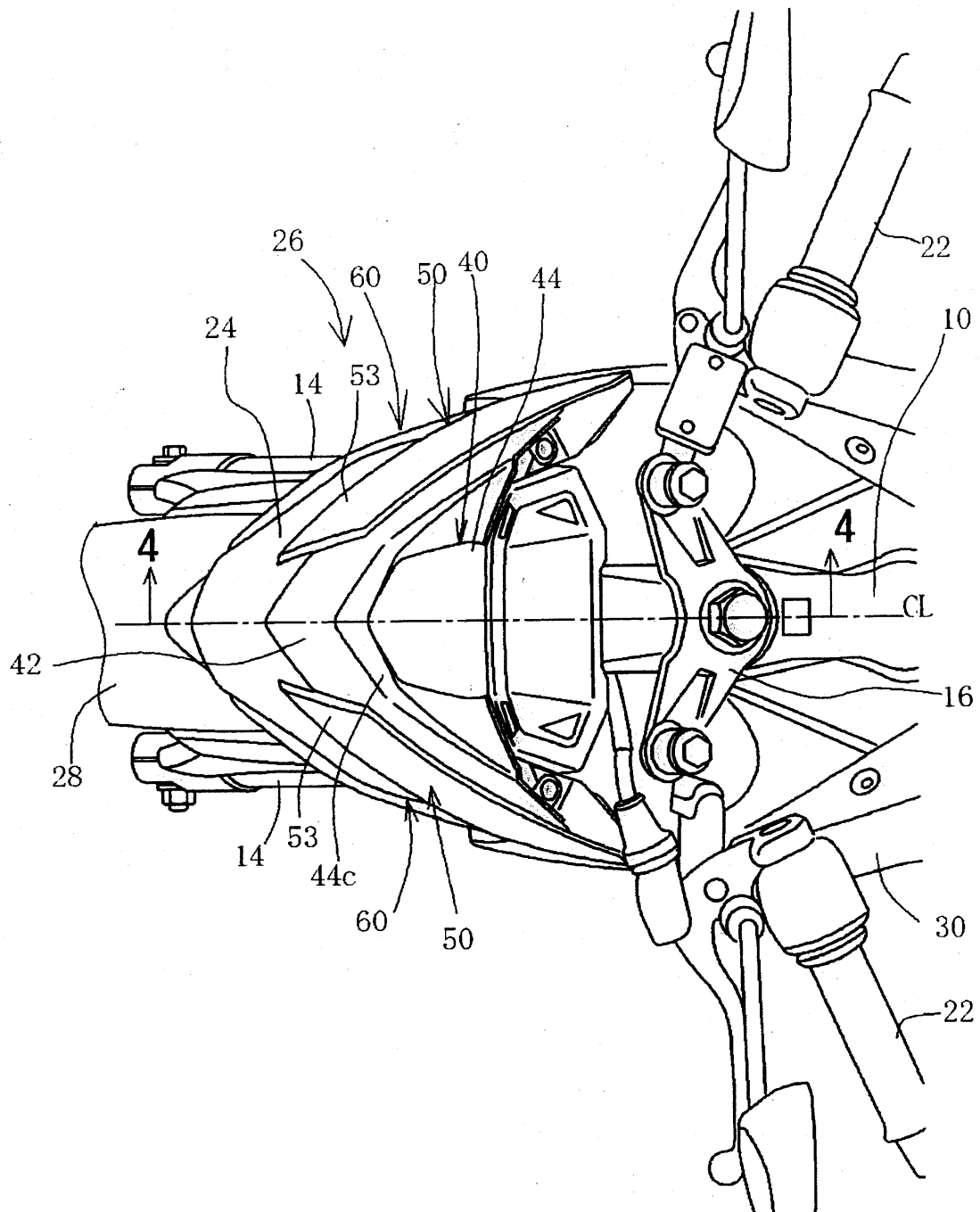


FIG.4

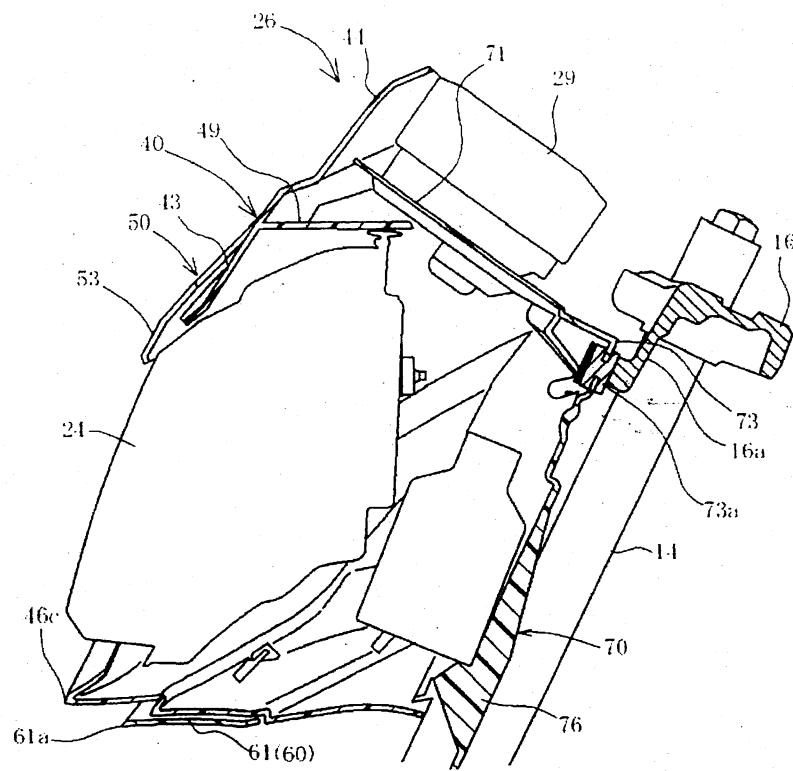


FIG.5

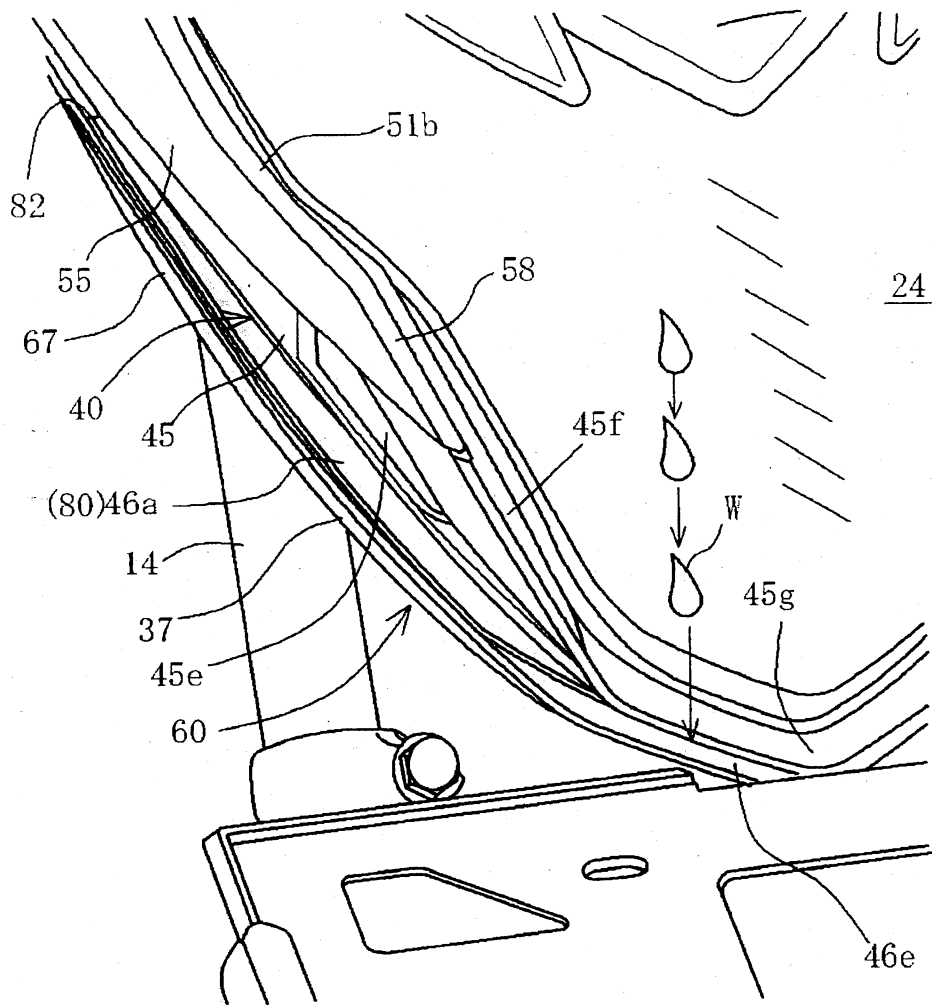


FIG.6

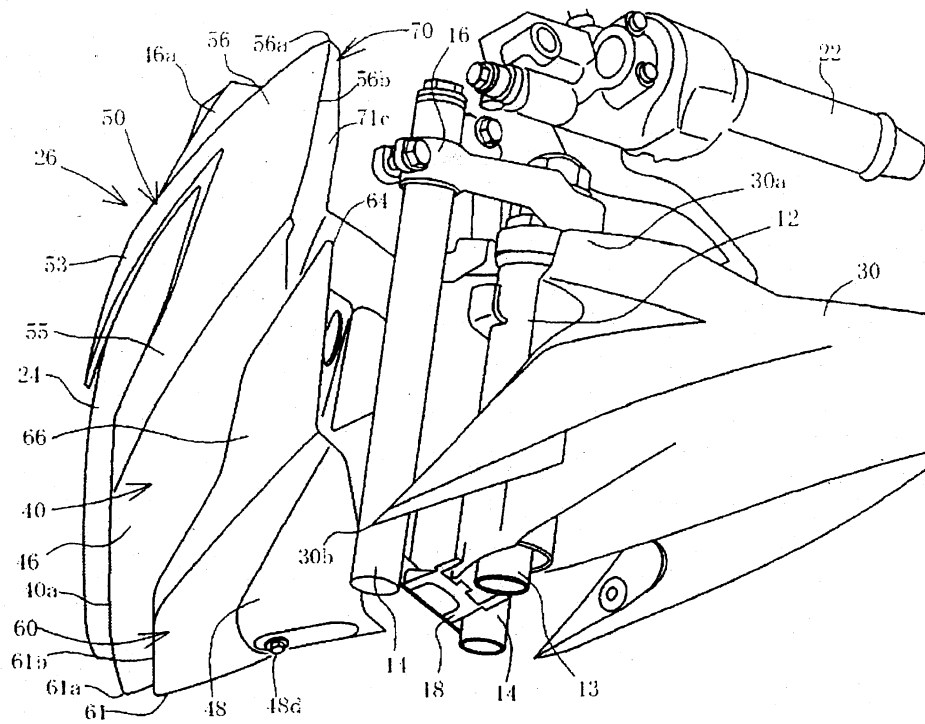


FIG. 7

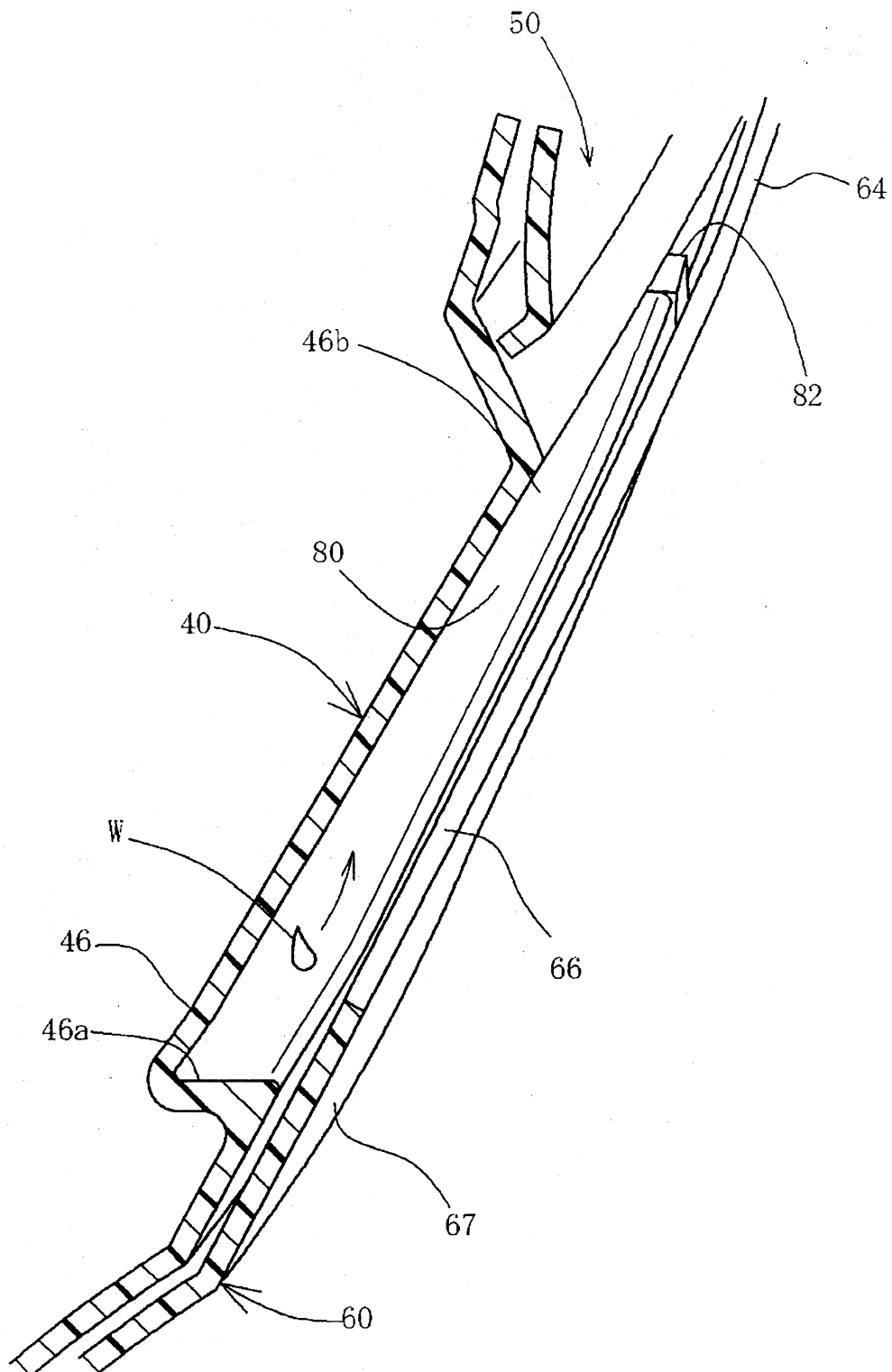


FIG.8

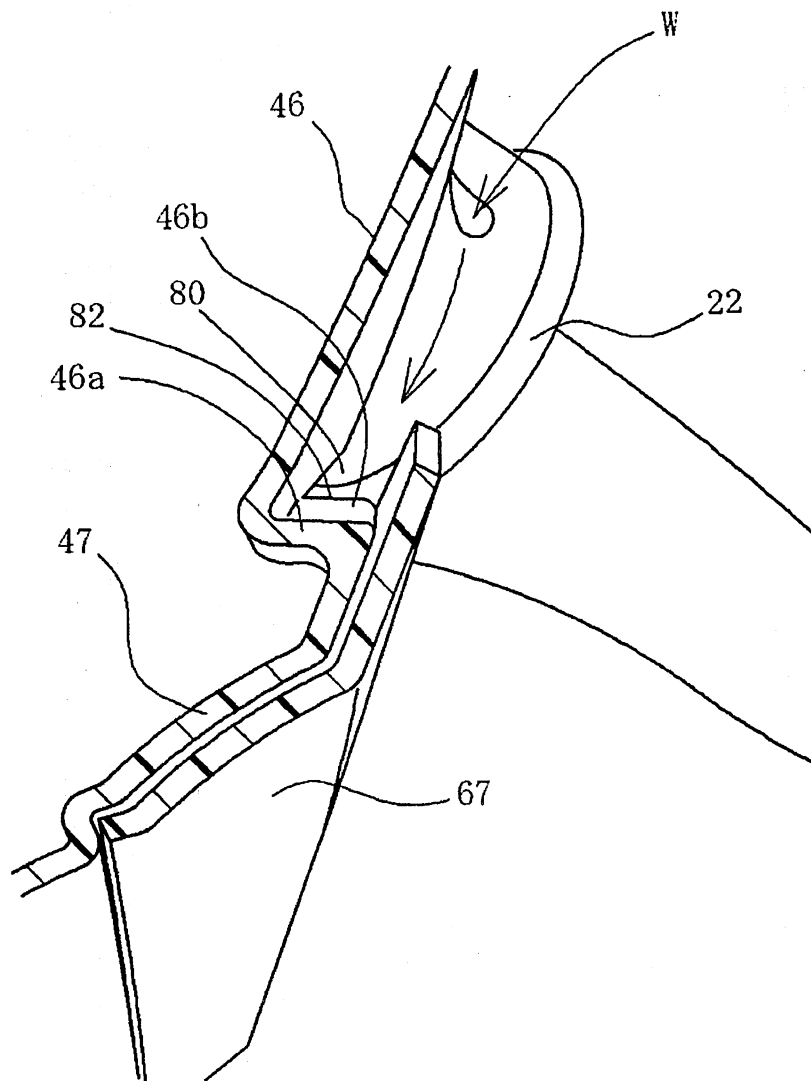


FIG.9

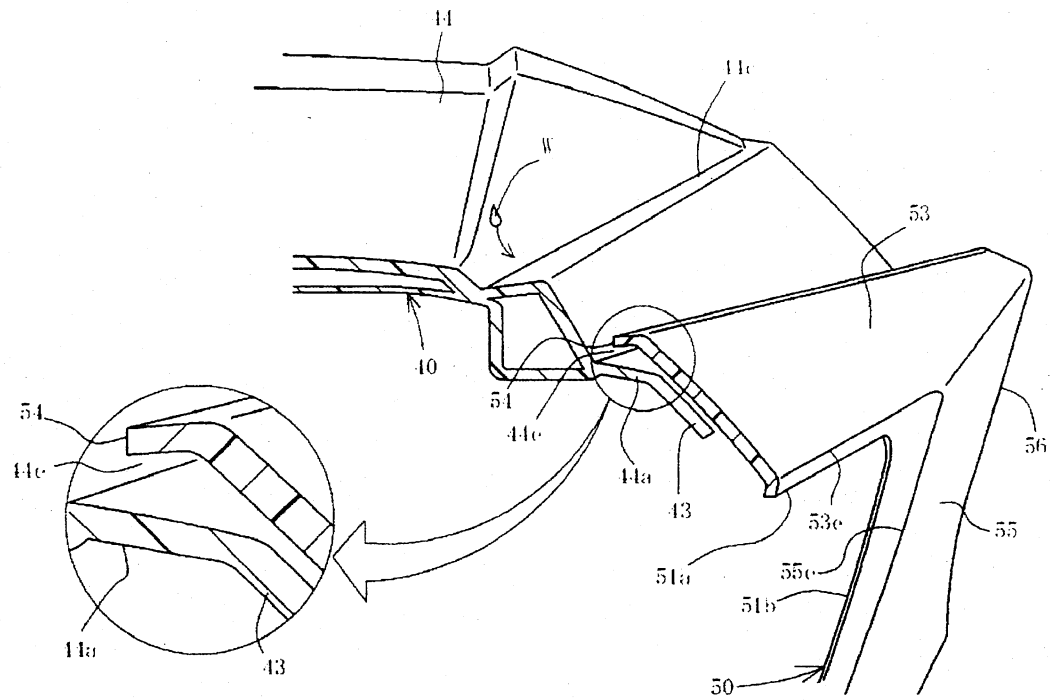


FIG.10

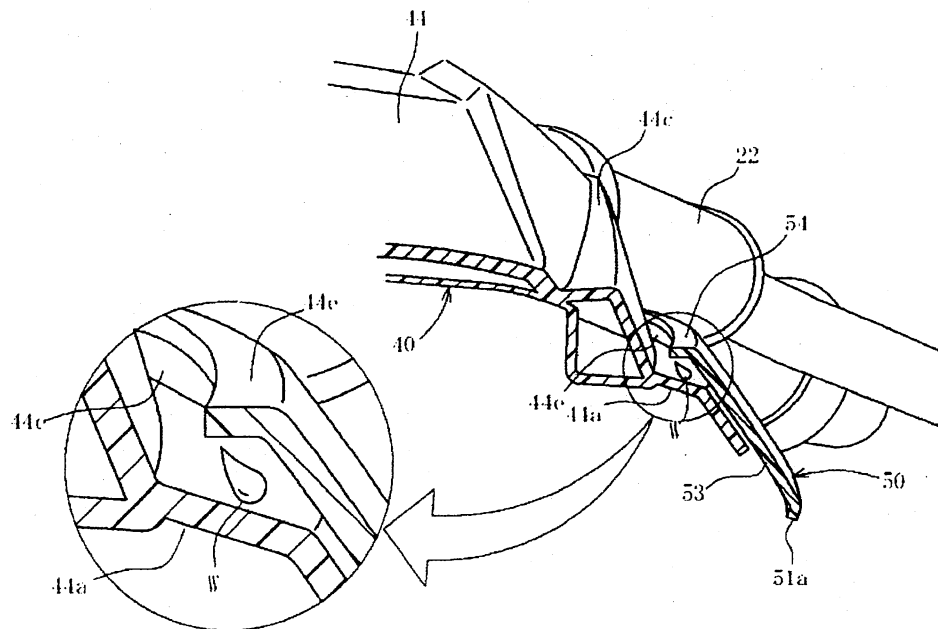


FIG.11

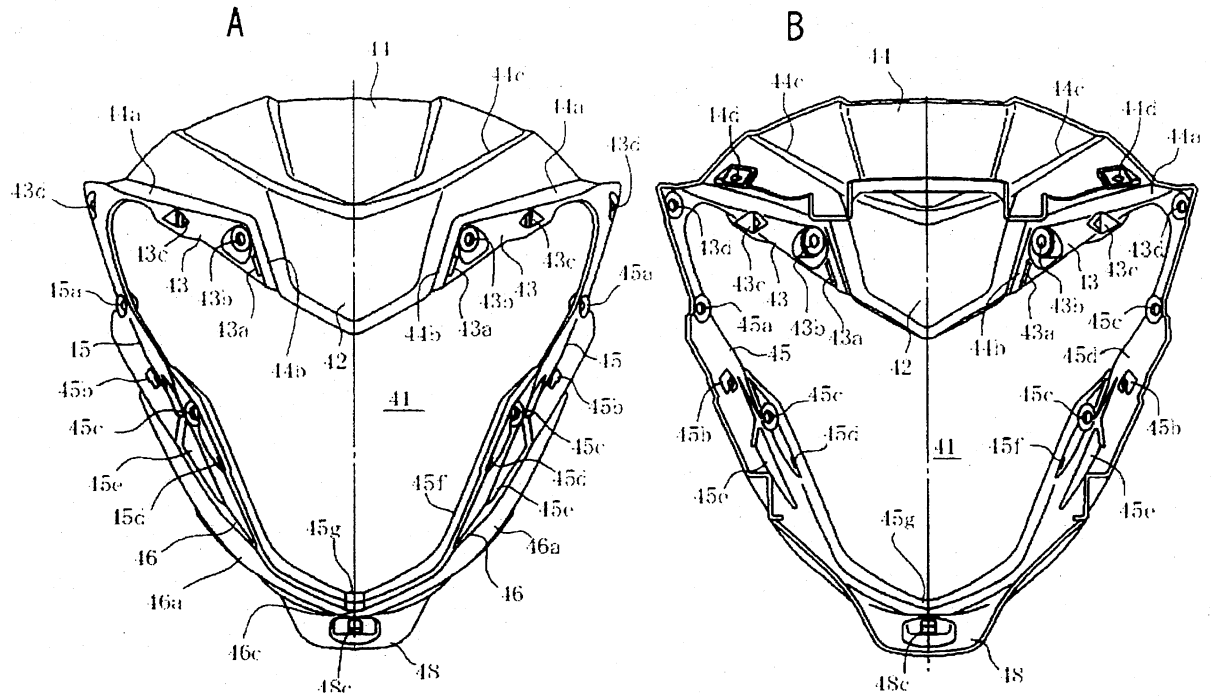


FIG.12

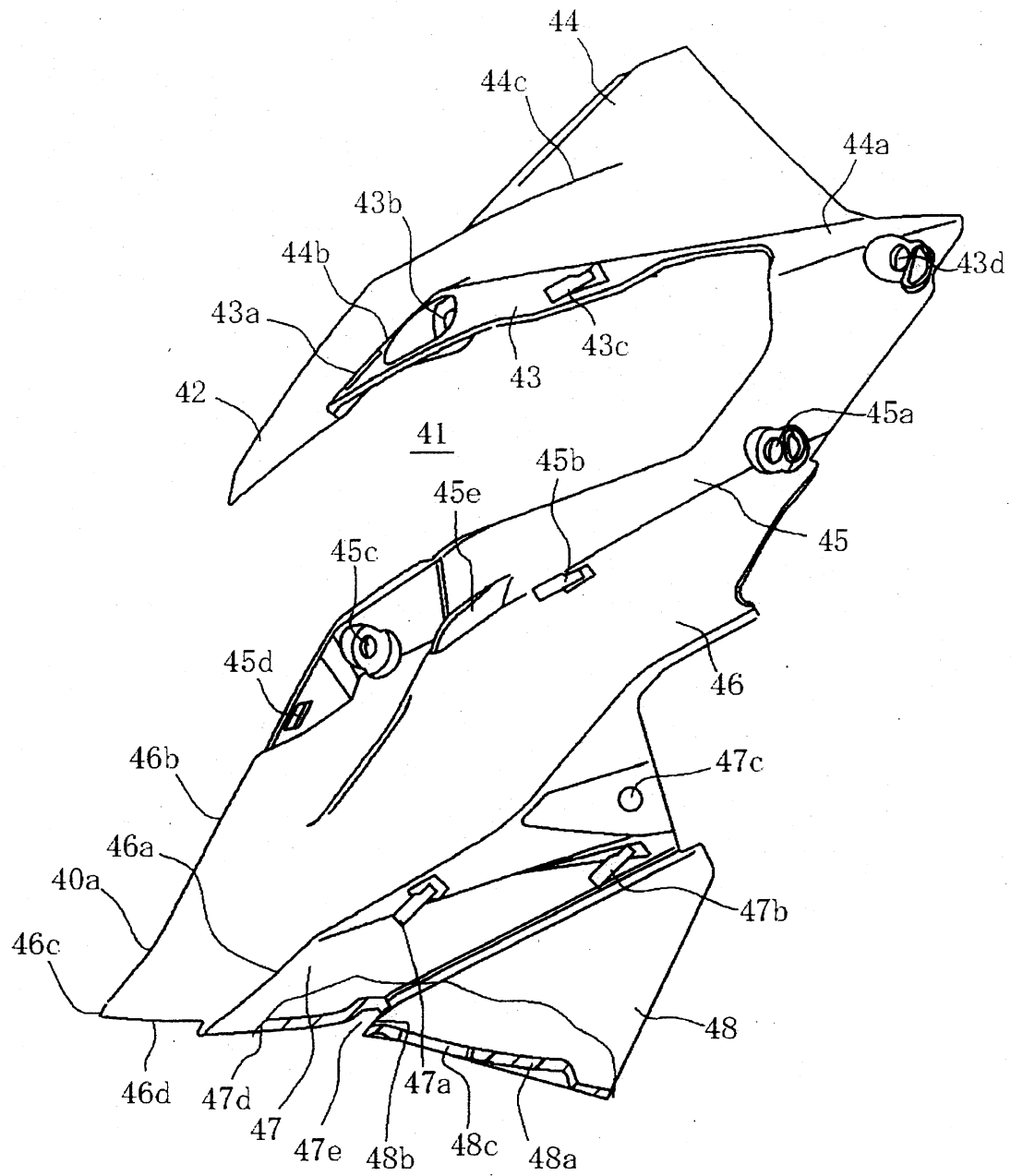


FIG.13

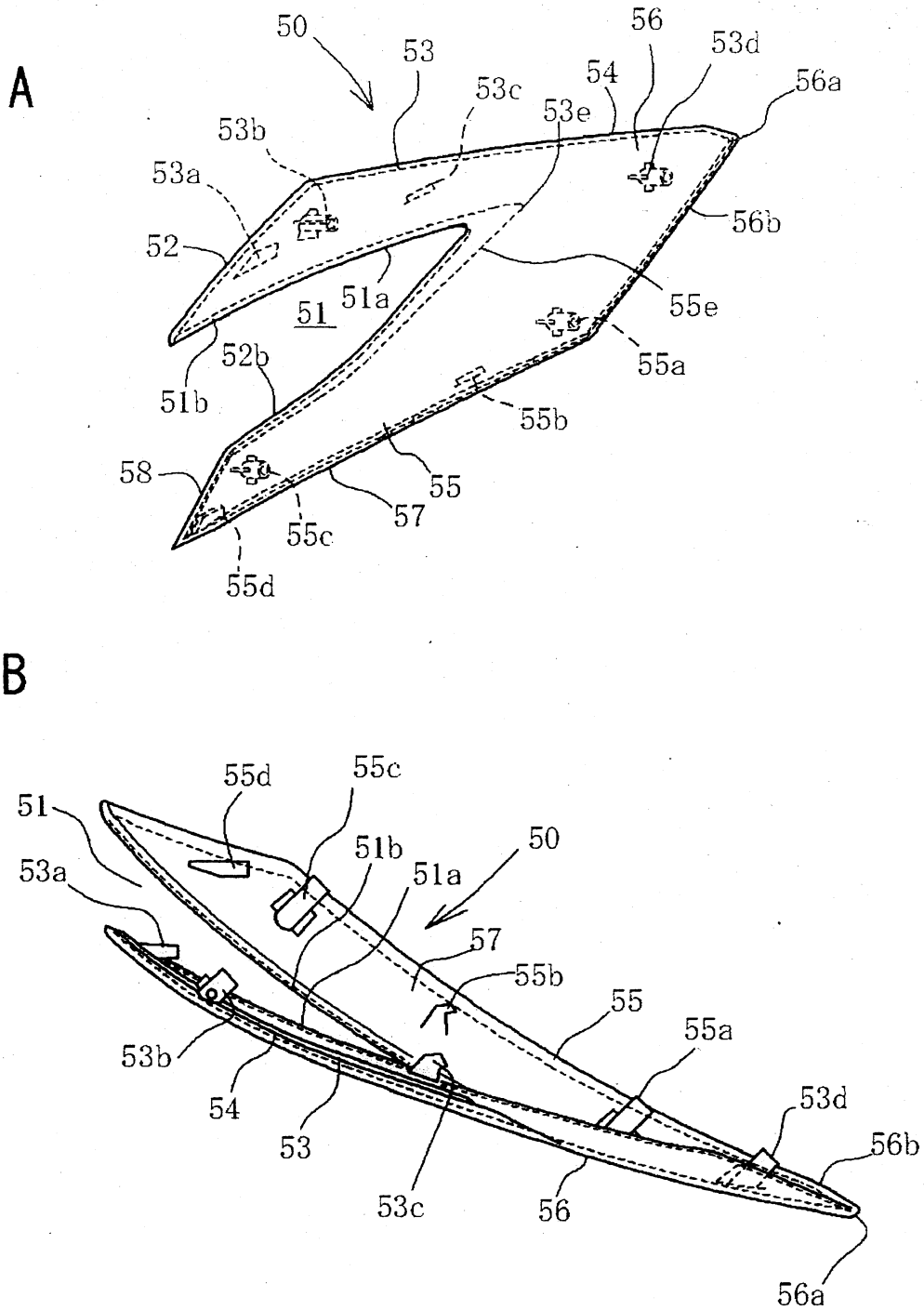


FIG.14

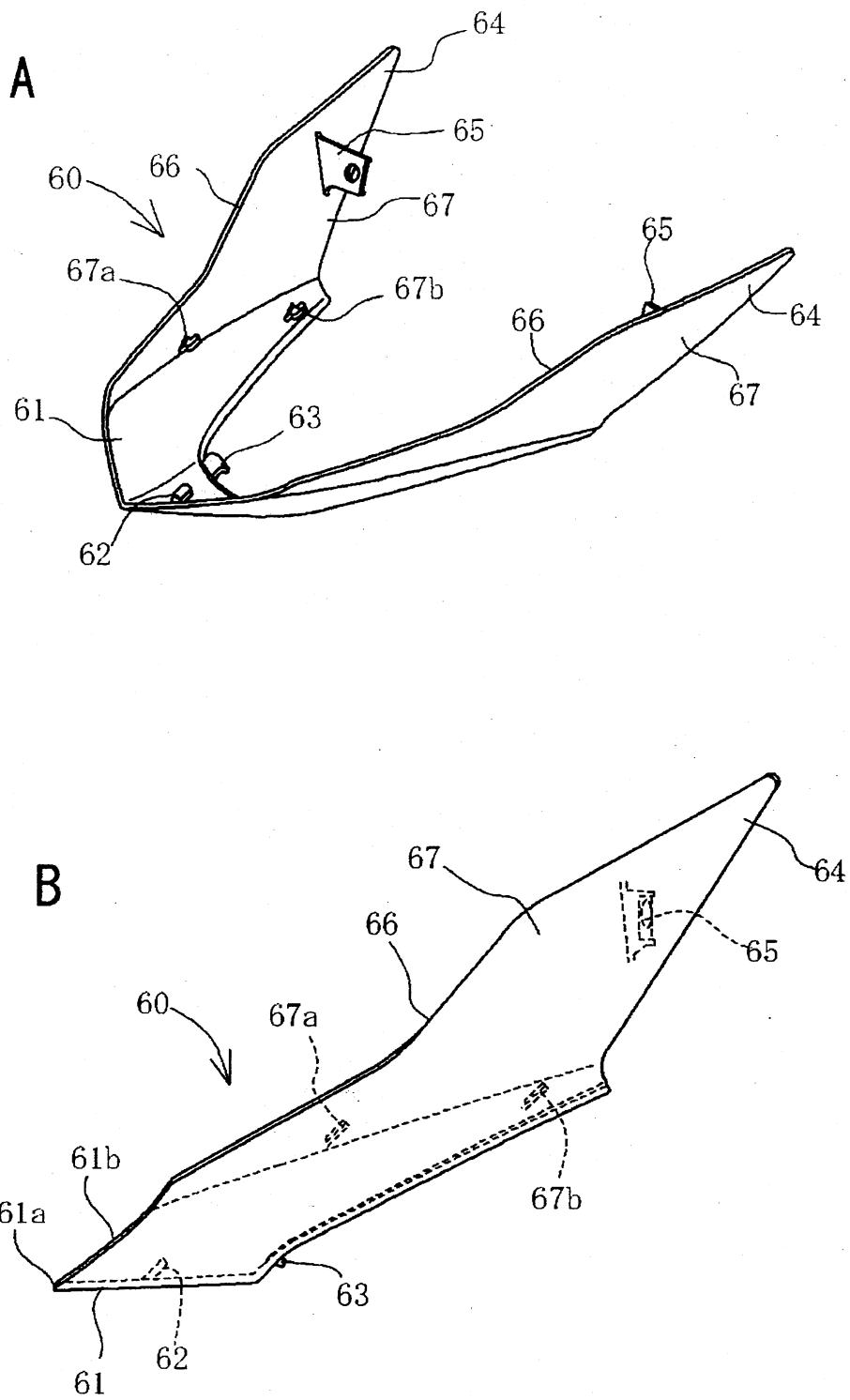


FIG.15

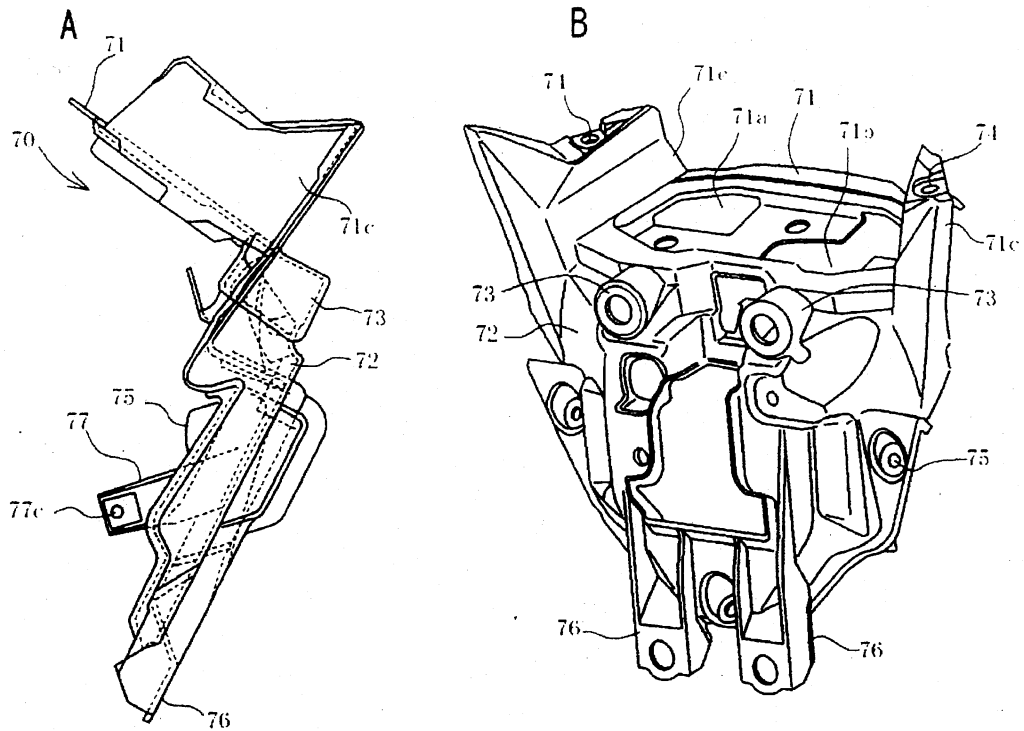


FIG.16

